

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Vlat 1.1158 - Vimcert 038

Địa chỉ: Khối 8, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai

Email: tkqtmt-snmmt@laocai.gov.vn Điện thoại: 02143 821 256



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG NƯỚC

1. Tên khách hàng / Tên dự án:	Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Yên Bái / Công trình khai thác, sử dụng nước mặt tại hồ Thác Bà – Tràm bom I		
2. Địa chỉ khách hàng / Địa chỉ dự án:	Thôn 13, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai		
3. Kế hoạch / Biên bản lấy mẫu:	Biên bản số 101/BBHT ngày 03 tháng 10 năm 2025		
4. Mã mẫu / Vị trí quan trắc / Tọa độ:	+ 146/2025/NM 01: Công trình khai thác, sử dụng nước mặt tại hồ Thác Bà – Tràm bom I, tại thôn 13, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai Tọa độ: KD: 104°58'26,3"; VD: 21°44'41,6"		
5. Phương pháp quan trắc / Bảo quản mẫu:	TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-4:2020; TCVN 6663-6:2018; TCVN 8880:2011		
6. Ngày lấy mẫu: 03/10/2025	7. Tình trạng mẫu: Mẫu đủ số lượng, bảo quản đúng quy định, đảm bảo để phân tích		
8. Ngày nhận mẫu: 03/10/2025	9. Ngày bắt đầu thí nghiệm: Từ ngày 07 tháng 10 năm 2025 đến ngày 12 tháng 10 năm 2025		

Kết quả:

TT	Tên thông số	Đơn vị	Tên / Số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo / MDL	Kết quả		QCVN 08:2023/BTNMT Bảng 3 (Mức A)
					146/2025/NM 01		
A	Đo đặc tại hiện trường						
1	pH*	-	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12	8,260		6,5 - 8,5
2	DO*	mg/l	TCVN 7325:2016	0 ÷ 20	7,80		≥ 6,0
B	Xử lý và Phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm						

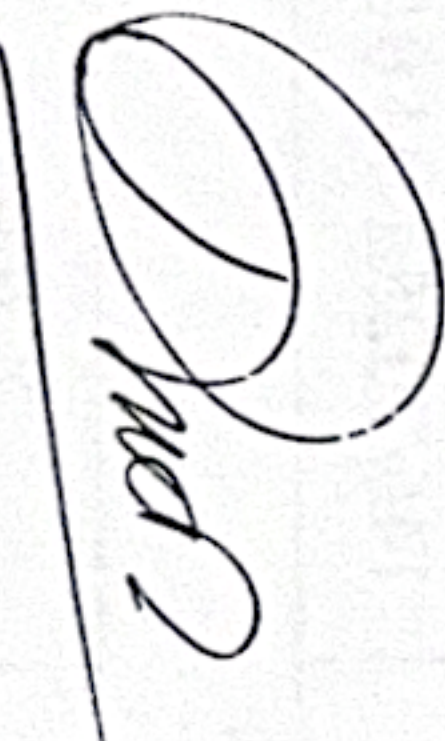
1	TSS*	mg/l	TCVN 6625:2000	1,5	8,7	≤5
2	BOD ₅ *	mg/l	TCVN 6001-1:2021	1,0	5,3	≤4
3	COD*	mg/l	SMEWW 5220C:2023	3,0	15,7	≤10
4	Tổng TOC**	mg/l	TCVN 6634:2000	1,0	0,96	≤4
5	Tổng P (TP)	mg/l	TCVN 6202:2008	0,02	0,08	≤0,1
6	Tổng N (TN)	mg/l	SMEWW 4500.N-C:2023 & SMEWW 4500.NO ₃ .E:2023	0,06	0,51	≤0,6
7	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	2	1.300	≤1.000

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt; Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước.
- (-): Giá trị không quy định; (*): Thông số được công nhận Vlat; (**) Thông số theo kết quả thầu phụ Vimcert 079; TP: Tính theo P; TN: Tính theo N;
- MDL: Giới hạn phát hiện; Giá trị < MDL ghi KPH (Không phát hiện); Giá trị trong khoảng MDL đến LOQ ghi < LOQ; LOQ =3×MDL: Giới hạn định lượng.

Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu lấy tại thời điểm quan trắc;
 Không được trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của TTKT&QTM Lào Cai;
 Mẫu trên được lưu 10 ngày kể từ ngày trả kết quả nếu không có ý kiến phản hồi từ khách hàng.

PHÒNG PHÂN TÍCH
 MÔI TRƯỜNG


 Vũ Văn Quân

Lào Cai, ngày 29 tháng 10 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 *Vũ Văn Thuận



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 13306/2025/PKQ (6479.01W2510.0739)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
TỈNH LÀO CAI
Địa chỉ : Trụ sở khối 8, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai
Loại mẫu : Nước mặt
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, không hâm hóa chất
Số lượng mẫu : 01
Thời gian nhận mẫu : 09/10/2025
Thời gian thử nghiệm : 09/10/2025 - 21/10/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1.	TOC ^(b)	mg/L	TCVN 6634: 2000	0,96

Ghi chú:

- 01W2510.0739: Công trình khai thác, sử dụng nước mặt tại Hồ Thác Bà - Trạm bơm I, tại thôn 13, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai 146/2025/NM 01
- (b): Thông số được Vimcerts chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- Mẫu do khách hàng mang đến.

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Vũ Văn Tú

QA/QC

Đặng Xuân Tiến

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh